TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 04 /2021/QĐST-HNGĐ	*Hưng Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm H Ph, xã H Th, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Võ Thị M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm H Ph, xã H Th, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Đ và chị Võ Thị M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Đ và chị Võ Thị M.

- *Về con chung*: Giao con chung Lê Quang Đ, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2018 cho chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lê Quang Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Quang Đ và chị Võ Thị M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ*: Anh Lê Quang Đ có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị M số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời điểm trả nợ kể từ tháng 12/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Anh Lê Quang Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về tài sản. Cộng 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Đ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai số 0002280 ngày 14/10/2020. Anh Đ còn phải nộp tiếp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự*;
- *VKSND huyện Hưng Nguyên;*
- *THADS huyện Hưng Nguyên;*
- *UBND xã nơi ĐKKH*
- *Lưu HS,VP*.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán